

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thiệu

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành án tại trại giam V, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/8/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày: chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn vào ngày 28/6/2006, có từ

hiếu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lập Thạch. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh P được 3 năm thì gia đình cho vợ chồng ra ăn ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 27/6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P có hành vi dâm ô với con gái ruột của mình, chị không thể chấp nhận hành vi vô đạo đức của anh P nên đã làm đơn tố cáo ra pháp luật, anh P bị xét xử về tội dâm ô với trẻ em. Hiện đang chấp hành án tại trại giam V. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh P.

Con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 09/11/2006 và Nguyễn Đức V, sinh ngày 16/6/2010. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh P đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P tại phiên tòa vắng mặt do anh đang chấp hành án tại trại giam V. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022, anh P trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Kết hôn xong, chị T về chung sống cùng gia đình anh được 3 năm thì gia đình cho vợ chồng ra ăn ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T làm đơn tố cáo anh dâm ô với con gái và anh bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử về tội dâm ô với trẻ em với mức án phạt tù là 05 năm. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Con chung: như chị T trình bày là đúng. Ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con và anh không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh P đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh, lý do: anh đang chấp hành án tại trại giam V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết cho chị T được ly hôn anh P; con chung: giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung. Xác nhận việc chị T không yêu cầu anh P phải đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn P có địa chỉ cư trú tại xã B, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh Phòng đã có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn P nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn P là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P có hành vi dâm ô với con gái ruột, chị T làm đơn tố cáo và anh P bị TAND huyện Lập Thạch xét xử về tội Dâm ô với trẻ em với hình phạt là 5 năm tù giam. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh Phòng, anh P cũng nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh P đã trầm trọng, anh P đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của con

chưa thành niên và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T xin ly hôn anh P là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh P đều thống nhất để chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trường hợp giao con cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cũng không đảm bảo điều kiện chăm sóc, vì hiện nay anh P đang chấp hành án tại trại giam V theo Bản án của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 09/11/2006 và Nguyễn Đức V, sinh ngày 16/6/2010, chị T không yêu cầu anh P đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

[2] Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 09/11/2006 và Nguyễn Đức V, sinh ngày 16/6/2010. Anh P không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0006372 ngày 23/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã B;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Lê Thị Nga